TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 26 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim T - sinh năm 1975.
- Bị đơn: Ông Lê Văn C - Sinh năm 1969.

Cùng trú tại: tổ 55 Đà Sơn, phường HKN, quận L, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Kim T - sinh năm 1975 và ông Lê Văn C - Sinh năm 1969. Cùng trú tại: tổ 55 Đà Sơn, phường HKN, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Lê Thị Kim T và ông Lê Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 16.4.2003 của UBND phường Hòa Khánh (nay là Hòa Khánh Nam), quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Lê Thị Kim T và ông Lê Văn C xác nhận có 02 con chung là Lê Đức Thiện, sinh ngày: 09.10.1997 và Lê Đức Tâm, sinh ngày: 20.02.2002. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bà Lê Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Lê Đức T, sinh ngày: 20.02.2002 đến tuổi trưởng thành.

Con chung Lê Đức Th đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

Bà Lê Thị Kim T không yêu cầu ông Lê Văn C cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Lê Thị Kim T và ông Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Lê Thị Kim T và ông Lê Văn C xác nhận không có

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Lê Thị Kim T tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005995 ngày 25.02.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Như vậy hoàn trả lại bà Lê Thị Kim T số tiền chênh lệch án phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Khánh Nam;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy